TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-PT
Ngày 04-01-2021
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2020/TLPT-DS ngày 25/11/2020 về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2020/DS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 276/2020/QĐ-PT ngày 02/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh X, sinh năm 1989

Địa chỉ: số nhà xxx/APx, ấp A2, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A2, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 30/12/2020)

2. Bị đơn: Anh Lê Huy T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Trường T1, sinh ngày 11/9/2002

Người đại diện theo pháp luật của anh Thịnh: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người kháng cáo*: Bị đơn anh Lê Huy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2019 của nguyên đơn Phạm Thanh X, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2019, ông Lê Huy T điều khiển xe mô tô 03 bánh, biển kiểm soát 71C3-056.65 chở vật liệu xây dựng đi hướng từ ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre đến Giồng Đình thuộc ấp A3, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre khi đi đến đoạn đường gần Miễu Bà Bèo thuộc ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre thì gây ra tai nạn cho anh X khi T1 đang điều kiển xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 71B3-297.02 (xe của T1) chở anh X. Hậu quả của vụ tai nạn mà ông Lê Huy T gây ra cho anh X theo Giấy ra viện số 2190081630 ngày 29/8/2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy kết luận thì anh X bị thương tích "Gẫy xương đầu dưới xương đùi (gãy hở độ IIIA trên lồi cầu đùi trái); S82.2 – Gẫy thân xương chày (gãy hở độ IIIA 1/3 giữa xương chày trái)". Theo Giấy chứng nhận thương tích số 49.2019/CN-K.Ngoại ngày 14/10/2019 của Bệnh viện đa khoa Bưu điện kết luận thì anh X bị thương tích "Gãy hở liên lồi cầu đùi trái + gãy hở III_A cẳng chăn trái/ khuy cố định ngoài qua đầu gối trái". Anh X phải phẫu thuật đến 02 lần: Lần 01 tại Bệnh viện Chợ Rẫy với cách thức phẫu thuật "cắt lọc, cố định ngoài muller" (có X quang kèm theo) theo Giấy ra viện nêu trên của Bệnh viện Chợ Rẫy; Lần 02 tại Bệnh viện đa khoa Bưu Điện với cách thức phẫu thuật "Tháo khung CĐN + KHX nẹp khóa lồi cầu đuề (T) + ghép xương KHX nép khóa xương chày (T)/C-arm" (có X quang kèm theo) theo Giấy chứng nhận phẫu thuật MS: 06/BV-99 ngày 02/10/2019 của Bệnh viện đa khoa Bưu Điện.

Anh X phải nằm điều trị nội trú tại Bệnh viện Chợ Rẫy 16 ngày, từ ngày 13/8/2019 đến ngày 29/8/2019 theo Giấy ra viện nêu trên. Anh X nằm điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa Bưu điện 34 ngày, từ ngày 29/8/2019 đến ngày 02/10/2019 theo Giấy chứng nhận thương tích nêu trên. Tổng số ngày anh X nằm điều trị bệnh nội trú tại 02 Bệnh viện nêu trên là 50 ngày. Hiện tại do chấn thương nêu trên nên anh X phải nằm một chỗ không đi lại được. Ngày 18/10/2019, Công an xã A có tiến hành mời mẹ đẻ của anh X (là bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966) cùng người gây ra tai nạn cho anh X là ông Lê Huy T đến tại trụ sở Công an xã A để thỏa thuận về việc bồi thường khi ông Tần gây ra tai nạn cho anh X. Tuy nhiên, ông Lê Huy T không đồng ý bồi thường. Anh X là chủ hộ kinh doanh: Gia

công hàn tiện cửa nhôm – mua bán đồ trang trí nội thất Xuân Hà theo Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 55G8005084 do Phòng Tài chính Kinh tế huyện B cấp ngày 20/12/2017. Từ khi ông Lê Huy T gây ra tai nạn nêu trên cho anh X công việc kinh doanh của anh X gặp rất nhiều khó khăn và gây ra tổn thất về kinh tế rất nghiêm trọng cho anh X do chấn thương nên anh X không thể đi lại để làm việc, đồng thời anh X không thể quản lý và duy trì công việc kinh doanh được nên từ đó dẫn đến hoạt động kinh doanh của anh X bị ngưng trệ và thua lỗ. Mặc dù gây ra nhiều tổn thất nghiêm trọng về tinh thần, kinh tế và tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe cho anh X nhưng ông Lê Huy T vẫn không đồng ý bồi thường những tổn thất nêu trên cho anh X.

Anh X yêu cầu bị đơn là ông Lê Huy T bồi thường các khoản như sau:

1. Buộc ông Lê Huy T bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh X là: 74.500.000 đồng.

2. Buộc ông Lê Huy T bồi thường chi phí đi lại và điều trị cho người bệnh gồm:

- Tiền xe đi điều trị lượt đi, lượt về và tái khám là: 2.740.000 đồng.

- Chi phí thuốc, vật tư y tế, xét nghiệm, phẫu thuật, chụp X quang là: 37.423.000 đồng.

Tổng: 40.163.000 đồng**.**

3. Buộc ông Lê Huy T bồi thường chi phí chăm sóc, đi lại, ăn uống và tiền công lao động cho người nuôi dưỡng gồm:

- Chi phí ăn uống 16 ngày tại Bệnh viện Chợ Rẫy là: 150.000 đồng/ngày x 16 ngày = 2.400.000 đồng.

- Chi phí ăn uống 34 ngày tại Bệnh viện Bưu điện là: 150.000 đồng/ngày x 34 ngày = 5.100.000 đồng.

- Chi phí ăn uống 01 lần đi tái khám: 150.000 đồng/lần x 1 lần = 150.000 đồng.

- Tiền công lao động chăm sóc người bệnh 16 ngày tại Bệnh viện Chợ Rẫy là: 200.000 đồng/ngày x 16 ngày = 3.200.000 đồng.

- Tiền công lao động chăm sóc người bệnh 34 ngày tại Bệnh viện Bưu điện là: 200.000 đồng/ngày x 34 ngày = 6.800.000 đồng.

- Tiền công lao động chăm sóc người bệnh 01 lần đi tái khám: 200.000 đồng/ngày x 1 ngày = 200.000 đồng.

- Tiền công lao động chăm sóc người bệnh 60 ngày tính từ khi ra viện ngày 02/10/2019 đến ngày bình phục chấn thương, tạm tính đến ngày 02/12/2019 trong

thời gian người bệnh không đi lại được là: 200.000 đồng/ngày x 60 ngày = 12.000.000 đồng.

Tổng: 29.850.000 đồng.

4. Buộc ông Lê Huy T bồi thường chi phí ăn uống, bồi dưỡng và tiền công lao động cho người bệnh gồm:

- Chi phí ăn uống 16 ngày tại Bệnh viện Chợ Rẫy là: 200.000 đồng/ngày x 16 ngày = 3.200.000 đồng.

- Chi phí ăn uống 34 ngày tại Bệnh viện Bưu điện là: 200.000 đồng/ngày x 24 ngày = 6.800.000 đồng.

- Chi phí ăn uống 01 lần đi tái khám: 200.000 đồng/lần x 1 lần = 200.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng người bệnh 60 ngày tính từ khi ra viện ngày 02/10/2019 đến ngày bình phục chấn thương, tạm tính đến ngày 02/12/2019 là: 200.000/ngày x 60 ngày = 12.000.000 đồng.

- Tiền công lao động cho người bệnh tính từ ngày bị tai nạn ngày 13/8/2019 đến ngày bình phục chấn thương, tạm tính đến ngày 13/12/2019 là: 500.000 đồng/ngày x 120 ngày = 66.000.000 đồng.

Tổng: 88.200.000 đồng.

5. Buộc ông Lê Huy T bồi thường tiền tổn thất đến hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh: Gia công hàn tiện cửa nhôm – Mua bán đồ trang trí nội thất Xuân Hà do người bệnh làm chủ là 500.000 đồng/ngày. Tính từ ngày bị tai nạn ngày 13/8/2019 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 13/12/2019 là: 500.000 đồng/ngày x 120 ngày = 66.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị đơn là ông Lê Huy T có trách nhiệm bồi thường cho anh X là: 298.863.000 đồng.

Tại tờ giải trình ngày 25/12/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Huy T trình bày:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, anh T điều khiển xe lôi đầu kéo (lúc này trên xe không có chở đồ) lưu thông từ hướng ấp A1, xã A đi về hướng Giồng Đình. Khi đến đoạn lộ khu vực ấp A1, xã A thì có 01 xe mô tô do 01 người thanh niên điều khiển, chở phía sau là 01 thanh niên khác có dấu hiệu say rượu chạy ngược chiều với anh T. Sau này anh T mới biết người điều khiển xe là Nguyễn Trường T1 và người ngồi sau xe là Phạm Thanh X. Khi xe của hai người này vừa qua xe anh T thì anh T nghe tiếng xe té ngã. Anh T có dừng xe lại và bước xuống kiểm tra xem họ có bị thương tích gì không. Qua trao đổi, anh X nói không sao kêu anh T về đi nên anh T lên xe chạy về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà Hà

(mẹ anh X) chạy đến nhà anh T báo anh X bị thương nặng, gãy chân phải đi Bệnh viện. Nghe vậy, vợ anh T đến Bệnh viện Ba Tri thì đã chuyển anh X đi Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Vợ anh T lên Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tiếp thì vợ anh cùng bà Hà chuyển anh X lên Bệnh viện Chợ Rẫy. Còn tôi sau đó anh T đi xe bus lên Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Tại Bệnh viện Ba Tri, vợ anh đã thanh toán số tiền 530.000 đồng và tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, vợ anh thanh toán tiếp số tiền 212.000 đồng. Hai khoản tiền này Bệnh viện đưa hóa đơn nhưng vợ anh đã đưa lại cho bà Hà giữ. Anh T cho rằng mặt đường nơi xảy ra va chạm có chiều ngang là 3m (nhựa), chiều ngang thùng xe lôi của anh khoảng 1,1m. Nay anh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì anh không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này. Tuy nhiên, anh sẽ hỗ trợ cho anh X 10.000.000 đồng tiền ăn tại Bệnh viện trong thời gian điều trị.

Tại bản tự khai ngày 03/3/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường T1 trình bày:

T1 là người làm công và học nghề tại cơ sở của anh X. Vào ngày xảy ra tai nạn, anh X có chở T1 đi đo đồ cho bà Hồng (khách hàng) bằng phương tiện xe gắn máy của T1 (dung tích 100cm^3), khi đo đồ xong thì anh X có ở lại nhậu còn anh T1 thì ở ngoài chờ. Do anh X bị bệnh nên nhậu rất ít, khi nhậu xong anh X có yêu cầu T1 chở anh X về vì anh X nhứt đầu (Anh X biết rõ T1 chưa đủ tuổi và không có giấy phép lái xe). Trên đường về, T1 điều khiển xe chạy từ hướng Giồng Đình về cây dúi I. Khi về tới Miễu Bà Bèo thì gặp anh T (người chạy xe 3 bánh) chạy ngược chiều lại. Lúc đến khúc đường cong, T1 thấy anh T điều khiển xe chạy rất nhanh nên T1 giảm tốc độ xe để xe anh T điều khiển chạy qua nhưng anh T điều khiển xe lúc đó đã uống rượu say và điều khiển xe lấn qua phần đường lưu thông của xe T1 điều khiển, thùng xe của anh T đụng vào chân bên trái của anh X làm xe T1 ngã văng vào hàng rào nhà người dân phía bên phải lề đường theo hướng xe T1 lưu thông. T1 thì bị vết thương ngoài da còn anh X bị gãy chân trái rất nặng. Anh T có ngừng xe lại đứng khiều khiều anh X rồi bỏ đi. T1 gọi điện người nhà anh X đến để đưa anh X đi Bệnh viện cấp cứu. Trong vụ tai nạn này, T1 chỉ là người chở Phạm Thanh X về. Còn việc anh X yêu cầu anh T bồi thường không liên quan gì đến T1.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Trường T1 là bà Nguyễn Thị D trình bày: Những gì T1 trình bày là hoàn toàn tự nguyện và việc Xuân yêu cầu Tần bồi thường không liên quan gì đến con của bà là Nguyễn Trường T1.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện B đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2020/DS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Huy T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Thanh X số tiền

66.227.500 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/8/2020, bị đơn anh Lê Huy T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lê Huy T xác định xe của anh và xe do anh Nguyễn Trường T1 điều khiển không có va chạm nhau và không có cơ sở xác định anh có uống rượu say khi điều khiển phương tiện. Việc xảy ra tai nạn dẫn đến thương tích của anh X là do anh T1 chưa có giấy phép lái xe nên điều khiển xe không vững tay lái tự gây tai nạn. Do đó, anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Thanh X không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, không bất kỳ cá nhân, tổ chức nào thông báo cho cơ quan chức năng để tiến hành đo vẽ, khám nghiệm hiện trường. Cho nên, hồ sơ vụ án không có các tài liệu cần thiết của một vụ tai nạn giao thông như sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám nghiệm phương tiện xe liên quan đến vụ tai nạn giao thông... Cho nên, việc xác định vị trí va chạm (điểm đụng) giữa xe mô tô biển kiểm soát 71C3-056.65 do anh T1 điều khiển với xe lôi máy kéo do anh T điều khiển là không có. Do tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xác định lỗi thuộc về anh T, anh T1 hay lỗi hỗn hợp của cả hai nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 hủy bản án dân sự sơ thẩm số 43/2020/DS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của bị đơn anh Lê Huy T. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Anh Phạm Thanh X cho rằng do khi điều khiển xe anh Lê Huy T có uống rượu và lấn sang phần đường lưu thông của xe do Nguyễn Trường T1 điều khiển chở anh X nên gây ra tai nạn. Hậu quả, anh X bị gãy chân trái. Do vậy, anh X khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường các khoản tiền: tổn thất tinh thần

74.500.000 đồng; chi phí đi lại và điều trị 40.163.000 đồng; chi phí đi lại, chăm sóc, ăn uống và tiền công cho người nuôi bệnh 29.850.000 đồng; chi phí đi lại, chăm sóc, ăn uống và tiền công cho người bệnh 88.200.000 đồng; bồi thường tổn thất đến hoạt động kinh doanh của cơ sở Xuân Hà do anh X làm chủ với số tiền 66.000.000 đồng. Anh T không đồng ý yêu cầu của anh X vì cho rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn không phải lỗi của anh. Trước đây anh T tự nguyện hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng ăn uống tại bệnh viện trong thời gian điều trị. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T không đồng ý hỗ trợ cho anh X bất kỳ số tiền nào.

[2] Vụ tai nạn giữa hai xe của anh Lê Huy T và anh Nguyễn Trường T1 xảy ra tại đoạn đường huyện lộ 16 ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, chiều ngang mặt đường tính riêng mặt lộ nhựa là 3m. Xe của anh Lê Huy T và xe anh Nguyễn Trường T1 đang lưu thông ngược chiều. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ thì vị trí của hai xe khi va chạm như sau: xe gắn máy cách lề phải 20cm; xe 03 bánh trục trước cách lề chuẩn 1,35m, bánh sau cách lề chuẩn 60 cm; thùng xe cách đuôi xe máy 34cm, cách tay cầm xe gắn máy là 10cm. Khoảng cách giữa đuôi xe của anh T1 với thùng xe của anh T chỉ 34cm là quá nhỏ. Nếu theo biên bản này thì căn cứ xác định ai là người có lỗi gây ra tai nạn là chưa rõ. Tuy nhiên, tại tờ giải trình ngày 25/12/2019, anh Lê Huy T thừa nhận: "Khi xe mô tô của hai người này chạy vượt qua tôi thì họ bị va vào thùng xe phía sau tôi", lời trình bày này phù hợp với lời của những người làm chứng xác định hai xe có va chạm. Do đó, với các khoảng cách lề chuẩn, chiều ngang xe 03 bánh, chiều ngang mặt đường có cơ sở xác định xe 03 bánh do anh Lê Huy T điều khiển đã lấn sang phần đường của xe lưu thông ngược chiều, thùng xe của anh T đụng vào chân của anh X gây tai nạn. Đây là lỗi điều khiển phương tiện của anh T.

Bản án sơ thẩm nhận định anh X có uống rượu, biết anh T1 chưa có giấy phép điều khiển phương tiện trên 50 cm^3 nhưng vẫn giao xe cho anh T1 điều khiển, đồng thời khi điều khiển phương tiện anh T cũng có uống rượu nên nguyên nhân dẫn đến anh X bị thương là lỗi hỗn hợp của anh X và anh T. Nhận định này là không phù hợp, bởi lẽ không có căn cứ nào để xác định việc anh X giao xe cho người chưa có giấy phép lái xe và anh T có sử dụng rượu là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn nên việc xác định lỗi hỗn hợp giữa anh X và anh T là chưa hợp lí. Mặc dù xác định lỗi hỗn hợp giữa anh X, anh T chưa phù hợp nhưng việc xác định một phần lỗi của anh T là hợp lí nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm.

[3] Về các khoản yêu cầu bồi thường Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định là có cơ sở và phù hợp. Anh Lê Huy T kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Huy T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Lê Huy T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Giữ nguyên bản án sân sự sơ thẩm số 43/2020/DS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B. Cụ thể tuyên:

Căn cứ các Điều 584, 585, 590 và 601 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Lê Huy T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Thanh X số tiền 66.227.500 (Sáu mươi sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Huy T phải nộp số tiền là 3.311.000 (Ba triệu ba trăm mười một nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Huy T phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002627 ngày 10/8/2020 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Án phí dân sự phúc thẩm anh Lê Huy T đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Dũng